

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - BỘ TÀI CHÍNH

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ -
BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn khoán chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng toàn bộ hoặc một phần ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 15, 16 và 17 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư này (sau đây gọi là nhiệm vụ) bao gồm: đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

3. Các nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước được phép vận dụng chế độ khoán chi quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phương thức khoán chi thực hiện nhiệm vụ

1. Khoán chi thực hiện nhiệm vụ là giao quyền tự chủ tài chính cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền giao khoán, gắn với trách nhiệm về các kết quả của nhiệm vụ được giao đúng mục tiêu, yêu cầu; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Nhiệm vụ được khoán chi theo một trong hai phương thức sau:

- a) Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;
- b) Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần.

3. Nhiệm vụ được xây dựng dự toán kinh phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN); việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định khoán chi tại Thông tư này.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. “Đơn vị quản lý kinh phí” là đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ giao quản lý tài chính để thực hiện nhiệm vụ.

2. “Kinh phí tiết kiệm từ kinh phí được giao khoán” là kinh phí chênh lệch giữa tổng dự toán kinh phí giao khoán của nhiệm vụ được phê duyệt so với tổng kinh phí giao khoán thực chi sau khi nhiệm vụ đã hoàn thành và được đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ từ mức “Đạt” trở lên.

3. “Kinh phí tiết kiệm từ kinh phí không được giao khoán” là tổng kinh phí chênh lệch giữa dự toán được duyệt của các nội dung công việc không được giao khoán so với số thực chi thực hiện nội dung công việc đó sau khi nhiệm vụ đã hoàn thành và được đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ từ mức “Đạt” trở lên. Trường hợp kinh phí không sử dụng do không thực hiện nội dung công việc thì không được tính là kinh phí tiết kiệm và phải nộp trả ngân sách nhà nước.

4. “Nhiệm vụ không hoàn thành” là nhiệm vụ bị đình chỉ trong quá trình thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ do sai phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc là nhiệm vụ được Hội đồng đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ đánh giá “Không đạt”.

Chương II

QUYẾT ĐỊNH PHƯƠNG THỨC KHOÁN CHI

Điều 5. Xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mẫu quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia và quy định cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đối với mẫu thuyết minh, dự toán nhiệm vụ cấp Bộ, tỉnh, cơ sở; trong đó: mô tả các sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ, nội dung của các phần công việc, căn cứ để xây dựng dự toán thực hiện các phần công việc (các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi theo quy định hiện hành; thuyết minh chi tiết nội dung công việc chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi); đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần, trong đó xác định rõ phần công việc khoán, phần công việc không khoán.

Điều 6. Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

1. Nhiệm vụ được thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Nhiệm vụ được tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ thuyết minh và đề xuất thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;

b) Sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ đã được xác định rõ tên sản phẩm cụ thể; chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm, đơn vị đo, mức chất lượng hoặc yêu cầu khoa học cần đạt được; số lượng hoặc quy mô sản phẩm tạo ra; địa chỉ ứng dụng;

c) Nhiệm vụ có tổng dự toán nguồn ngân sách nhà nước đối với các nội dung quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 3 Điều 7 Thông tư này phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu chiếm không quá 15% tổng dự toán nguồn ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ và không quá 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng);

d) Được Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ xem xét và đề xuất khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;

đ) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí.

2. Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng: không được điều chỉnh phương thức khoán khi nhiệm vụ đã và đang thực hiện; không được điều chỉnh tổng mức kinh phí được giao khoán; không được điều chỉnh tên, mục tiêu và sản phẩm cuối cùng của nhiệm vụ; việc điều chỉnh về tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, nội dung nghiên cứu, tiến độ và thời gian thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nhiệm vụ cấp quốc gia và của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

Điều 7. Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần

1. Các nhiệm vụ không đủ điều kiện khoán chi đến sản phẩm cuối cùng thì thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần. Các phần công việc khoán chi, phần công việc không khoán chi được xác định trên cơ sở thuyết minh của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Các phần công việc được giao khoán

a) Công lao động trực tiếp, gồm: công lao động cho các chức danh nghiên cứu; thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ;

b) Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Hội thảo khoa học, công tác trong nước phục vụ hoạt động nghiên cứu;

d) Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (nếu có);

đ) Điều tra, khảo sát thu thập số liệu;

e) Mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng phục vụ hoạt động nghiên cứu đã được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật;

g) Mua dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo; dịch vụ thuê ngoài; văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu;

h) Các công việc khác liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ và không thuộc các phần công việc quy định tại Khoản 3, Điều 7 Thông tư này.

3. Các phần công việc không được giao khoán

a) Mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu (vật liệu, hóa chất), phụ tùng phục vụ hoạt động nghiên cứu chưa được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật;

b) Sửa chữa, mua sắm tài sản cố định, bao gồm:

- Mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu.

- Thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu.

- Khấu hao tài sản cố định.

- Sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu.

c) Đoàn ra.

4. Nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán chi từng phần: Không được điều chỉnh phương thức khoán khi nhiệm vụ đã và đang thực hiện; không được điều chỉnh tổng mức kinh phí đối với phần kinh phí được giao khoán; kinh phí không được giao khoán được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 10 Thông tư này; việc điều chỉnh về tên, mục tiêu, nội dung nghiên cứu, sản phẩm, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, tiến độ và thời gian thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nhiệm vụ cấp quốc gia và của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

Điều 8. Thẩm định dự toán

1. Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm tính đúng, tính đủ tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi theo quy định hiện hành và thuyết minh cụ thể căn cứ xây dựng dự toán đối với nội dung chi chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ; trường hợp chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Quy trình tổ chức thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia được thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đối với nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn và quyết định phương thức tổ chức thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ để thực hiện thống nhất trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương, đảm bảo phù hợp với nguồn lực, đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ, ngành, địa phương.

Điều 9. Phê duyệt nhiệm vụ

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, kết quả thẩm định dự toán và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, phương thức khoán (khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, khoán chi từng phần), tổng mức kinh phí và mức kinh phí khoán, thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, THANH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 10. Sử dụng kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

1. Đối với kinh phí được giao khoán